TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2020/QĐST-DS	*Lộc Ninh, ngày 27 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 201/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Đức L1, sinh năm 1972
  Bà Nguyễn Thị Thúy L2, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp 1, xã LT, huyện LN, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1978
  Ông Trần Khánh L3, sinh năm 1974

Địa chỉ: số nhà 243, tổ 1, ấp 1, xã LT, huyện LN, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Ông Trần Khánh L3và bà Nguyễn Thị Lan A đồng ý liên đới chịu trách nhiệm trả cho ông Võ Đức L1, bà Nguyễn Thị Thúy L2 số tiền là 155.000.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu đồng)

Ông Trần Khánh L3 và bà Nguyễn Thị Lan A trả dần, thời gian trả nợ cụ thể như sau:

- Ngày 30/4/2020 trả số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng)
- Ngày 30/8/2020 trả số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)
- Ngày 30/12/2020 trả số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

- Ngày 30/4/2021 trả số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng)
- Ngày 30/8/2021 trả số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng)
- Ngày 30/12/2021 trả số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)
- Ngày 30/4/2022 trả số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng)
- Ngày 30/8/2022 trả số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng)
- Ngày 30/12/2022 trả số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

Trong trường hợp ông Trần Khánh L3 và bà Nguyễn Thị Lan A không trả nợ đúng thời hạn thì ông L1, bà L2 có quyền yêu cầu ông L3, bà Lan A trả một lần hết số tiền còn nợ.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Đức L1, bà Nguyễn Thị Thúy L2 tự nguyện liên đới chịu 3.875.000 đồng (Ba triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Lộc, bà Liễu đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000642 ngày 10/12/2019. Ông Nguyễn Khánh L3 và bà Nguyễn Thị Lan A không phải chịu án phí.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNG Huyện LN;
- THADS Huyện LN
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kiều Chinh